

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13-01-2025

V/v tranh chấp "Ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Sắc Ly.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Bé Bảy.**

Ông **Lê Văn Kiệt.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 670/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn CH**, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Số M, ấp M, xã M, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Số M, ấp M, xã M, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn CH trình bày:

Về tình cảm: Ông và bà **Nguyễn Thị V** sống chung với nhau từ năm 1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong vào năm 2001. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trong sinh hoạt và bà **V** không tôn trọng có lời lẽ xúc phạm ông để làm ông mất danh dự ngoài xã hội. Ông và bà **V** đã ly thân từ năm 2018 đến nay, mặc dù vẫn còn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, bà **V** cũng bỏ mặc không chăm lo cuộc sống của ông.

Tháng 03/2024, ông có nộp đơn xin ly hôn với bà **Nguyễn Thị V** tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho. Bản án sơ thẩm số 95/2024/HNGĐ-ST ngày

11/6/2024 đã xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông. Ông kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Bà V có năn nỉ ông rút hồ sơ về để vợ chồng hàn gắn lại tình cảm và cam kết sẽ không xúc phạm ông nữa nên ông đã rút lại đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ.

Tuy nhiên, từ đó đến nay bà V vẫn không thay đổi tính tình, không thương yêu, chăm sóc gì đến ông, mặc kệ ông muốn sống ra sao thì sống. Trong khi ông đã chấm dứt quan hệ ngoại tình nhưng bà V vẫn còn đi ra ngoài nói xấu làm ông mất danh dự uy tín với xã hội.

Nay ông thấy vợ chồng không còn tình cảm gì nữa và không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu ly hôn với bà V.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn CH yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị V.

- Về con chung có 04 con chung tên: Nguyễn Thị Kiều L, 1984; Nguyễn Thị PH, sinh năm 1985; Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Nguyễn H M, sinh năm 2001. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị V trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn CH tự nguyện xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/8/1983, tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Giữa bà và ông CH từ khi cưới nhau sống hạnh phúc kéo dài cho đến nay không xảy ra mâu thuẫn gì, bà và ông CH sống hạnh phúc có 04 đứa con chung nay đã trưởng thành hết, đến đầu năm 2023 bà thấy ông CH thường tỏ ra khó khăn từng lời ăn tiếng nói đối với vợ con, rất nhiều lần bà bỏ qua, bà nghĩ ông CH có quen người khác ở bên ngoài mới thường ngày gây khó khăn với bà và các con, bà và các con bàn bạc đi đến thống nhất, đi mua máy định vị trong xe của ông CH, nên từ tháng 10/2023 đến tháng 12/2023, bà và các con bắt gặp ông CH chồng bà và bà Nguyễn Thị Khéo (tên thường gọi Tâm Dương) địa chỉ ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Phong, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, ngày 22/10/2023 ông CH chồng bà và bà Tâm Dương vào nhà nghỉ H Huân ngụ 392, ấp lương Phú B, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, bà sử dụng điện thoại có chụp hình lưu lại, bà Khéo mặc đồ lại rồi, còn ông CH mặc quần đùi, ở trần.

Sau khi xảy ra ông CH chồng bà về nhà nhận lỗi bà và các con, bà và các con thấy vậy bỏ qua, còn ông CH cố tình không bỏ qua, khoảng nửa tháng sau ông CH tiếp tục hẹn hò với bà Nguyễn Thị Khéo (hay gọi Tâm Dương), lần này ông CH đem xe của ông CH vào điểm gửi xe ở Bệnh viện K120 quốc lộ 60, Tiền Giang, bà và các con theo dõi định vị xe, bà và các con vào điểm gửi xe của bệnh viện K120 phát hiện xe của ông CH chồng bà, bà và các con ra ngoài cửa cổng Bệnh viện, quốc lộ 60 chờ khoảng 2 giờ đồng hồ thì thấy ông CH chạy xe của bà Khéo, chở bà Khéo trên đường quốc lộ 60 trước cửa cổng Bệnh viện K120, các con bà có chụp hình được, bà Khéo lên xe chạy, còn ông CH qua điểm gửi xe của Bệnh viện K120 lấy xe, lần này ông CH về kiểm chuyện làm khó dễ trong nhà, bà và các con thống nhất với nhau bỏ qua lần nữa bởi vì bà và ông CH tuổi đã lớn, có sui gia, có 5 đứa cháu ngoại rồi, còn đứa con trai út sinh năm 2000 chuẩn bị cưới vợ.

Tháng 6/2024 ông CH có đơn xin ly hôn được Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho

thụ lý giải quyết, Tòa án đưa vụ án ra xét xử bác yêu cầu của ông CH xin ly hôn với bà, ông CH kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang. Tại Tòa án tỉnh ông CH thừa nhận ông CH có quan hệ tình cảm với người khác, bị vợ con bắt được, sau đó ông CH có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 52/QĐ-PT ngày 27/8/2024 Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình. Từ đó cho đến nay mới có 04 tháng.

Sau khi Tòa án tỉnh Tiền Giang ra quyết định đình chỉ ngày 27 tháng 8 năm 2024 cho đến nay bà và ông CH mọi sinh hoạt bình thường nhưng ông CH tiếp tục quan hệ với bà Khéo đến khuya mới về.

Bà không ngờ ông CH tiếp tục làm đơn ly hôn, bà không đồng ý ly hôn với ông CH, lỗi do ông CH làm ra, bà và ông CH quan hệ vợ chồng bình thường không ly thân nhau, còn ở chung nhau một nhà nên bà không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn CH.

- Về con chung: có 04 con chung, các con chung đã trưởng thành, nhưng trách nhiệm cha mẹ phải lo cho con.

1-Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1984

2-Nguyễn Thị PH, sinh năm 1985

3-Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

4-Nguyễn H M, sinh năm 2000

- Về Tài sản chung: Có 01 căn nhà kiên cố và khoảng 4000 m2 đất vườn và đất ở. Bà không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn CH, bà còn thương ông CH, bản thân ông CH hiện nay mang nhiều chứng bệnh như: tiểu đường, tim mạch, cao huyết áp...Nên bà không đặc vấn đề chia tài sản,

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Nguyễn Văn CH: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Nguyễn Thị V: Không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn CH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày, tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn CH và bà Nguyễn Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Ngày 21/11/2024 ông CH khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà V. Bà V có nơi cư trú tại Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn CH và chị Nguyễn Thị V quan hệ hôn nhân được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh

Tiền Giang, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 109 quyển số 01 năm 2001. Xác định hôn nhân giữa ông CH và bà V là hôn nhân hợp pháp. Ông CH yêu cầu ly hôn với bà V, vì cho rằng vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không tôn trọng nhau, không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, sống chung nhà nhưng không sinh hoạt và ăn uống chung, ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Phía bà Nguyễn Thị V không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn tình cảm với ông CH, vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, lời khai của ông CH là không đúng, nguyên nhân mâu thuẫn do ông CH có quan hệ tình cảm với người khác. Xét thấy, tại phiên tòa, ông CH đã được giải thích vận động đoàn tụ, nhưng ông CH vẫn không rút đơn kiện và cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà V, ông CH xác định ông không còn tình cảm với bà V. Ngoài ra, trước đây, ông CH có đơn khởi kiện ly hôn với bà V, ông CH cũng đã tự nguyện rút kháng cáo để hàn gắn tình cảm, nhưng không hàn gắn được nên nay ông CH khởi kiện lại. Phía bà V không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được giải pháp và phương hướng cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cũng như giải quyết mâu thuẫn. Bà V cho rằng do ông CH có lỗi là có quan hệ tình cảm với người khác nên không có quyền ly hôn và bà cũng không đồng ý cho ly hôn. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024, thì ly hôn theo yêu cầu một bên có quy định trường hợp “Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được” là thuộc một trong trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng; b) Vợ, chồng có quan hệ ngoại tình; c) Vợ, chồng xúc phạm nhau, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần hoặc gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe của nhau; d) Không bình đẳng về quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng; không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của vợ, chồng; không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển. Hội đồng xét xử, thấy rằng, đối chiếu với quy định trên xác định ông CH vẫn có quyền khởi kiện ly hôn và hôn nhân giữa ông CH với bà V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hôn nhân phải dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn CH. Ngoài ra, việc bà V cho rằng ông CH có lỗi với bà, xét thấy căn cứ quy định tại Điều 59 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 7 tại Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP thì việc xác định yếu tố lỗi khi một bên ngoại tình dẫn đến ly hôn, nếu chứng M được thì sẽ được xem xét khi giải quyết chia tài sản chung vợ chồng khi có yêu cầu chia tài sản.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông CH và bà V có 04 con chung tên: Nguyễn Thị Kiều L, 1984; Nguyễn Thị PH, sinh năm 1985; Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Nguyễn H M, sinh năm 2001. Hai bên thống nhất khai con chung đã trưởng thành và lao động được, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Ông CH là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn CH.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn CH được ly hôn với bà Nguyễn Thị V.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn CH là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn CH và bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND phường 2;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.07

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly